

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2013 – 2018 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CẦU 75

### **Thuận lợi và khó khăn của Công ty sau khi cổ phần hoá:**

#### **a. Thuận lợi:**

- Công ty tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu như trước, đội ngũ cán bộ công nhân viên đã có kinh nghiệm, có trình độ, đã được sắp xếp lại hợp lý.
- Với thương hiệu đã được xây dựng từ trước nên Công ty có lợi thế hơn trong việc tham gia xây dựng nhiều công trình lớn, trọng điểm của quốc gia trên thị trường cả nước.
- Vốn chủ sở hữu đã được tăng lên gần 3 lần so với năm 2012.

#### **b. Khó khăn:**

- Công ty chỉ hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực xây lắp trong khi lĩnh vực này có sự cạnh tranh quyết liệt, chi phí đầu vào biến động bất thường do giá nhân công, vật liệu tăng cao khó dự đoán;
- Đối với CBCNV: Sự thu hút nhân lực có năng lực và kinh nghiệm hạn chế do việc đãi ngộ không theo kịp các doanh nghiệp mạnh bên ngoài;
- Một số cơ chế chính sách của ngành ở nước ta còn bất cập, nên việc thực hiện và hoạt động kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn.

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2013 - 2018

#### **Nhiệm vụ của Công ty trong từng giai đoạn:**

#### **a. Giai đoạn 1: Năm 2013 – chủ yếu hoàn tất các thủ tục chuyển sang công ty cổ phần:**

- Hoàn thiện hồ sơ chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần
- Sắp xếp lại và ổn định bộ máy tổ chức, nhân sự.
- Thi công các công trình đang thực hiện dở dang.
- Đầu tư trang thiết bị thi công, đáp ứng các yêu cầu thi công các công trình.
- Tập trung tiếp thị để tìm kiếm các hợp đồng mới.
- Tìm kiếm nghiên cứu đánh giá các điều kiện khách quan và chủ quan các yếu tố thị trường để xác định khu vực quy mô và hình thức kinh doanh của công ty.

#### **b. Giai đoạn 2: Năm 2014 -2018:**

- Tiếp tục khai thác các hợp đồng trong các lĩnh vực truyền thống, có thế mạnh.
- Mở rộng thêm ngành sản xuất kinh doanh như khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng.
- Có cơ chế đột phá trong đãi ngộ để khai thác nhân lực và kinh nghiệm, giảm biên chế ở mức thấp nhất có thể.
- Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phù hợp, áp dụng tiến bộ KHKT để tăng tính cạnh tranh, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực và uy tín.

- Nghiên cứu và triển khai đầu tư ở một số lĩnh vực phù hợp với khả năng.
- Tăng thu nhập, cổ tức để khuyến khích các nhà đầu tư và sự cố gắng của CBCNV.
- Tạo ra được môi trường tài chính công khai, minh bạch, năng động.

## **Mục tiêu, chiến lược phát triển giai đoạn 2014 - 2018**

### **a. Mục tiêu:**

- + Doanh thu: Tăng từ 2% đến 10%/năm.
- + Các khoản nộp Ngân sách: Tăng từ 11 đến 28%/năm.
- + Lợi nhuận sau thuế: Tăng từ 15% đến 40%/năm.
- + Cổ tức bình quân hàng năm trả cho cổ đông: Từ 5% đến 10%.

### **b. Chiến lược phát triển:**

- Tiếp tục giữ vững và phát triển các thị trường truyền thống (thi công xây lắp và tư vấn thiết kế đặc biệt là những lĩnh vực xây lắp có thế mạnh có uy tín như thi công các công trình cầu) tham gia đấu thầu những dự án có quy mô lớn, từng bước mở rộng thêm các ngành sản xuất kinh doanh như sản xuất vật liệu xây dựng, dịch vụ và kinh doanh phát triển nhà.

- Có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nhằm nâng cao năng lực, đặc biệt như tư vấn giám sát và một số lĩnh vực mới.

- Từng bước tiếp cận thị trường khu vực và thế giới.

- Tăng cường đầu tư chiều sâu có trọng điểm, xây dựng hệ thống thiết bị thi công chuyên ngành với kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, đồng thời khai thác tối đa năng lực thiết bị và công nghệ hiện có của Công ty.

- Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học kỹ thuật thông tin, linh hoạt thay đổi công nghệ sản xuất phù hợp và yêu cầu phát triển nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Huy động vốn từ CBCNV, người lao động trong Công ty và các nhà đầu tư để có cơ hội đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng đa dạng, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

- Sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả. Quản lý vốn chặt chẽ, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các chi phí đầu vào, quản lý tốt công tác tiêu thụ sản phẩm, chống thất thoát vốn.

- Khai thác tốt các hình thức huy động vốn, đảm bảo đủ vốn cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

- Nâng cao doanh thu, lợi nhuận hàng năm của Công ty, đảm bảo lợi ích tối đa và chi trả cổ tức thỏa đáng cho các cổ đông.

- Công ty cần xây dựng giải pháp tài chính hợp lý, tăng nguồn vốn và phân đầu tham gia sàn giao dịch chứng khoán khi có đủ điều kiện.

- Bố trí, sắp xếp lại lao động cho phù hợp với cơ chế chuyển đổi doanh nghiệp, phù hợp với năng lực, chuyên môn của người lao động.

- Gắn kết trách nhiệm và quyền lợi của người lao động một cách chặt chẽ.

- Đào tạo đội ngũ chuyên môn, cán bộ quản lý và điều hành các dự án có quy mô vừa; đào tạo và đào tạo lại đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, thích ứng với trang thiết bị tiên tiến.

- Có chế độ ưu đãi về thu nhập, sức khỏe, giải trí,... cho người lao động. Tạo điều kiện để người lao động gắn bó hơn với Công ty, làm việc hiệu quả hơn.

- Có chính sách ưu đãi, khuyến khích, động viên những người có năng lực, có tâm huyết vì sự phát triển của Công ty.

- Cải thiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, cơ chế khoán nhằm khuyến khích người lao động làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

- Tuyển lựa thêm một số cán bộ kỹ sư trẻ có năng lực để bổ sung thay thế cho các cán bộ năng lực hạn chế.

### **c. Về giải pháp phát triển:**

Sau khi cổ phần hoá, Công ty sẽ nghiên cứu, soạn thảo và ban hành một số các quy trình, quy chế quản lý mới cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị, nhằm thực hiện đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo kinh doanh an toàn và đạt hiệu quả cao. Trong đó lưu ý các lĩnh vực sau:

- Phân cấp rõ ràng giữa quản trị, điều hành và thừa hành trong hoạt động kinh doanh, quản lý sản xuất kinh doanh theo hướng nâng cao hiệu quả, lấy hiệu quả kinh doanh và đời sống người lao động làm thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ quản lý. Chế độ trách nhiệm đối với người quản lý điều hành và thừa hành.

- Coi trọng công tác kiểm soát, coi kiểm soát là nhiệm vụ quan trọng nhằm tăng cường tính công bằng, minh bạch và công khai trong doanh nghiệp.

- Quản lý tài chính chặt chẽ và phát huy có hiệu quả nguồn vốn hiện có. Quản lý khai thác có hiệu quả và phát huy nguồn tài sản hiện có của Công ty.

- Quản lý và sử dụng lao động hợp lý, tiêu chuẩn hoá cán bộ, thực hiện quy chế bổ nhiệm cán bộ quản lý có nhiệm kỳ. Tinh giảm lực lượng lao động hiện có, nhất là những lao động gián tiếp có trình độ yếu, không đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc, thiếu ý thức trách nhiệm và tinh thần làm việc, thiếu tính năng động.

- Có kế hoạch bố trí cán bộ đi bồi dưỡng và đào tạo một bộ phận cán bộ để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như quản lý nhất là cán bộ trẻ.

- Tuyển dụng mới một số kỹ sư và công nhân kỹ thuật trẻ được đào tạo cơ bản chính quy, có trình độ chuyên môn tay nghề, năng động sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm nhằm đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên nghiên cứu hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao năng lực nghiệp vụ, nâng cao năng suất lao động.

- Quan tâm hơn nữa đến việc làm và đời sống của người lao động, tạo điều kiện cho người lao động có đủ việc làm thường xuyên, có thu nhập ngày càng cao và yên tâm công tác. Chế độ tiền lương, tiền thưởng và chính sách ưu đãi những người lao động có tinh thần trách nhiệm, có năng suất hiệu quả lao động cao và có những sáng kiến có giá trị mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh cho Công ty. Thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt mọi chế độ chính sách đối với người lao động.

### **MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2013 - 2018**

<b>TT</b>	<b>Chi tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	46,4	46,4	60	70	75	80
	<i>Trong đó:</i>							
+	Vốn cố định	Tỷ đồng	32	32	40	42	44	46

+	Vốn lưu động	Tỷ đồng	14,4	14,4	20	28	31	34
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	548	560	616	678	745	820
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	498	509	560	616	677	745
4	Chi phí	Tỷ đồng	493	499	543	596	654	748
5	LN trước thuế	Tỷ đồng	5,48	10,18	16,80	20,34	23,59	27,13
6	Thuế TNDN	Tỷ đồng	1,37	2,55	4,20	5,09	5,90	6,78
7	LN sau thuế	Tỷ đồng	4,11	7,64	12,60	15,26	17,70	20,35
8	Tỷ suất LN sau thuế /vốn ĐL	%	8,86	14,47	21,00	21,80	23,59	25,44
9	Lợi nhuận trích các quỹ	Tỷ đồng	1,64	3,05	5,04	6,10	7,08	8,14
10	Còn lại chia cổ tức	Tỷ đồng	2,47	4,58	7,56	9,15	10,62	12,21
11	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5,32	9,87	12,60	13,08	14,16	15,26
12	Cổ tức	Đồng	532	987	1.260	1.308	1.416	1.526
13	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	7,00	8,24	9,45	10,50	11,55	12,13

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

Các công trình thi công trong năm 2014

ĐVT : Tỷ đồng

TT	Tên công trình	Sản lượng	Doanh thu
1	Cầu Đuống	115	94
2	Cầu vượt đường sắt Tam Điệp	170	146
3	Cầu đường sắt Lim – Phả Lại	60	60
4	Cầu Đông Xuyên	25	35
5	Cầu Lạch Tray	37	27
6	Cầu Cam Hiếu	19	19
7	Cầu Sông Hiếu, Khe Mây	29	29
8	Cầu Trại Mễ	100	120
9	Cầu Nguyên Khê	20	30
	Cộng	575	560

Các chỉ tiêu tài chính năm 2014

ĐVT : Tỷ đồng

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	46,4
	<i>Trong đó:</i>		
+	Vốn cố định	Tỷ đồng	32
+	Vốn lưu động	Tỷ đồng	14,4

2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	560
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	509
4	Chi phí	Tỷ đồng	499
5	LN trước thuế	Tỷ đồng	10,18
6	Thuế TNDN	Tỷ đồng	2,55
7	LN sau thuế	Tỷ đồng	7,64
8	Tỷ suất LN sau thuế /vốn ĐL	%	14,47
9	Lợi nhuận trích các quỹ	Tỷ đồng	3,05
10	Còn lại chia cổ tức	Tỷ đồng	4,58
11	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9,87
12	Cổ tức	Đồng	987
13	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,24

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
XÂY DỰNG CẦU 75  
GIÁM ĐỐC**

***Đào Ngọc Kỳ***